TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN CHÂU** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/HS-ST
Ngày: 14/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông SoRoLes;

2. Bà Võ Thị Kim Linh.

Thư ký phiên toà: Ông Trịnh Hữu Lợi – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phan Hoàng Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020.

Trần Văn H (Kh), sinh năm 1992; Nơi cư trú (ĐKHKTT): Khóm L, phường H, thị xã T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th, sinh năm 1953 và bà Lê Thị Nh, sinh năm 1962; Chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/6/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Lê Hoàng M, sinh năm 1969; Địa chỉ: Khóm B, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trần Văn Th, sinh năm 1953; Địa chỉ: Khóm C, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người làm chứng: Ô Chấn M1, Võ Ngọc H, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 20 ngày 27/5/2020, Trần Văn H điều khiển xe đạp của ông Trần Văn Th (cha của H) đến khu vực bờ kè thuộc khóm L, phường H, thị xã T để tìm tài sản lấy trộm. Khi nhìn thấy 01 ống kim loại (vỏ ty Pen) để cặp vách nhà của ông Lê Hoàng M, không có người trông giữ. H lấy bao vải màu trắng và bao nilon màu xanh trùm ống kim loại, sau đó đưa lên xe đạp để đem đi bán, do ống kim loại nặng làm cho xe đạp bị ngã xuống đất, trong lúc này, ông Minh phát hiện nên đã bắt giữ H và trình báo Công an phường L, thị xã T lập biên bản quả tang cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ: 01 ống kim loại (Vỏ ty Pen), kích thước dài 1.240 mm; đường kính 185 mm; dày 10 mm, nặng 53 kg; 01 xe đạp (đã qua sử dụng); 01 bao vải màu trắng (đã qua sử dụng); 01 bao nilon màu xanh (đã qua sử dụng).

Kết luận định giá tài sản số 33/KL-TTHS ngày 22/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã T: Ống kim loại (Vỏ ty Pen), kích thước dài 1.240 mm; đường kính 185 mm; dày 10 mm, nặng 53 kg, giá trị còn lại: 4.050.000 đồng.

Ngày 10/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can Trần Văn H để tạm giam.

Cáo trạng số 48/CT-VKSTC ngày 03/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T, bị cáo Trần Văn H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên..

Bị hại Lê Hoàng M khai, khoảng 01 giờ 30 phút ngày 27/5/2020, sau khi kiểm tra công trình thì ông M trở về nhà thuê thuộc khóm L, phường H, thị xã T thì phát hiện Trần Văn H lén lút lấy trộm 01 ống kim loại (vỏ ty Pen) dùng để đóng cừ của ông Minh để lên xe đạp, ông M đã bắt giữ và trình báo Công an phường L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Th (cha ruột H) khai, Xe đạp H chạy đi lấy trộm là ông mua cho cháu ngoại để đi học hàng ngày, do xe đạp không có khóa nên trong gia đình ai cần thì lấy sử dụng. Việc H lấy xe đạp của ông để đi lấy trộm thì ông Th không hay biết. Ông Th yêu cầu được nhận lại xe đạp.

Người làm chứng ông Ô Chấn M1 khai, ông là bảo vệ dân phố phường L, khoảng 01 giờ 40 phút ngày 27/5/2020 đang trong lúc ngủ ở nhà thì ông nhận được cuộc gọi của ông Lê Hoàng M báo về việc bắt được trộm, khoảng 10 phút

sau, ông đến nhà của ông Minh cách khoảng 5 căn nhà thì thấy Trần Văn H đang ngồi, còn chiếc xe đạp trong tình trạng bị ngã, phía sau yên xe là ống kim loại.

Chị Võ Ngọc H khai, khoảng 01 giờ 30 phút ngày 27/5/2020, đang trong lúc ngủ tại quán nước của bà Hân thì có nghe ông Minh nói *"Mầy làm cái gì ở đó"*, sau đó có người trả lời *"Đang lấy đồ"*, bà Hân ra ngoài xem, khi đến nơi thì nghe người thanh niên đó nói *"Chú ơi tha cho con lần này, nếu con biết đồ của chú thì con không lấy"* và nhìn thấy ông Minh đang bắt giữ người thanh niên đó, và trên xe đạp có 01 đoạn kim loại. Ông Minh điện thoại Công an vào giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo H khai nhận, có lén lút lấy trộm ống kim loại (Vỏ ty Pen) của ông Lê Hoàng M thì bị ông M phát hiện bắt giữ và trình báo Công an phường L.

Quan điểm luận tội của Viện kiểm sát: Lời khai nhận của bị cáo Trần Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và các người làm chứng trong quá trình điều tra cùng các vật chứng được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo H đã lén lút chiếm đoạt ống kim loại (Vỏ ty Pen), kích thước dài 1.240 mm; đường kính 185 mm; dày 10 mm, nặng 53 kg, tổng trị giá: 4.050.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố đối với bị cáo H là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo H đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, gây mất trật tự ở địa phương. Bị cáo đã 03 lần bị kết án, chấp hành xong hình phạt, tiếp tục trộm c81p tài sản. Cần cách ly bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm răn đe, giáo dục phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế, thuộc thành phần lao động nghèo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét khi lượng hình.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Văn H, từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*;

Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng:

- 01 ống kim loại (Vỏ ty Pen), kích thước dài 1.240 mm; đường kính 185 mm; dày 10 mm, nặng 53 kg và 01 chiếc xe đạp (đã qua sử dụng) đã giao trả cho

ông Lê Hoàng M và ông Trần Văn Th trong quá trình điều tra nên không đề cập xem xét;

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bao vải màu trắng (đã qua sử dụng) và 01 bao nilon màu xanh (đã qua sử dụng) do không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông M đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường khác, nên không đề cập.

Trong phần tranh luận, bị cáo H không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Trần Văn H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T khởi tố về tội *"Trộm cắp tài sản"* xảy ra tại khu vực khóm L, phường H, thị xã T, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh An Giang.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã T; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[3] Sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại Lê Hoàng M, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trần Văn Th; Các người làm chứng Ô Chấn M1 và Võ Ngọc H đều vắng mặt. Tuy nhiên, đối với những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- *Về nội dung:*

[1] Hành vi phạm tội:

Bị cáo Trần Văn H khai nhận, do nghiện ma túy cần tiền tiêu xài nên bị cáo điều khiển xe đạp của ông Trần Văn Th (cha của H) đến khu vực bờ kè thuộc khóm L, phường H, thị xã T để tìm tài sản lấy trộm. Bị cáo thấy ống kim

loại (vỏ ty Pen) để cặp vách nhà của ông Lê Hoàng M, không có người trông giữ. Bị cáo lấy bao vải màu trắng và bao nilon màu xanh trùm ống kim loại, sau đó đưa lên xe đạp để đem đi bán, do ống kim loại nặng làm cho xe đạp bị ngã xuống đất thì ông M phát hiện bắt giữ và trình báo Công an phường L lập biên bản quả tang.

Lời khai nhận của bị cáo H phù hợp với lời khai bị hại; phù hợp lời khai bị hại Lê Hoàng M, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn Th, các người làm chứng Ô Chấn M1 và Võ Ngọc H; phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 27/5/2020 và các chứng cứ được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Tài sản bị cáo H lấy trộm là 01 ống kim loại (Vỏ ty Pen), kích thước dài 1.240 mm; đường kính 185 mm; dày 10 mm, nặng 53 kg, tổng trị giá: 4.050.000 đồng (theo kết luận định giá tài sản số 33/KL-TTHS ngày 22/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự).

Đủ căn cứ kết luận bị cáo H có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông M, trị giá 4.050.000 đồng là xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác.

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cáo trạng số 48/CT-VKSTC ngày 03/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố hành vi phạm tội đối với bị cáo Trần Văn H là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

An ninh trật tự là vấn đề đặc biệt và cần quan tâm, mọi người cùng nhau giữ gìn trật tự chung ở địa phương, bảo vệ tài sản của nhau.

Tài sản của ông M thuộc quyền sở hữu của ông M, bất kỳ ai xâm hại sẽ bị xử lý theo pháp luật.

Ngày 22/11/2011, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Ngày 18/6/2014, bị Tòa àn nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 17/9/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã T xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt là 04 năm 03 tháng tù. Đến ngày 29/8/2017, chấp hành xong hình phạt tù, xóa án tích. Thời gian nhiều lần chấp hành hình phạt, nhưng bị cáo không chữa chữa sai lầm trở thành người tốt mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo H là thanh niên có sức khỏe, có khả năng lao động. Lẽ ra, bị cáo phải tích cực lao động tạo thu nhập để có chi phí lo cho bản thân và phụ giúp gia đình. Vì hám lợi, muốn có tài sản để sở hữu cho riêng mình, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản một cách trái pháp luật.

[2] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, thuộc thành phần lao động nghèo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét, phải có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội trong thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Xét, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) ống kim loại (Vỏ ty Pen), kích thước dài 1.240 mm; đường kính 185 mm; dày 10 mm, nặng 53 kg, ông M đã nhận lại trong giai đoạn điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết;

- 01 (một) chiếc xe đạp (đã qua sử dụng), ông Trần Văn Th không biết H dùng xe đạp này vào việc phạm tội, trong giai đoạn điều tra đã trả lại cho ông Th nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết;

- 01(một) bao vải màu trắng (đã qua sử dụng) và 01 (một) bao nylon màu xanh (đã qua sử dụng). Đây là vật chứng mà bị cáo H dùng vào việc phạm tội. Xét, tịch thu tiêu hủy do không còn giá trị sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T ngày 06/8/2020).

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Hoàng M không có yêu cầu khác nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo H phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo: Trần Văn H (Kh) phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*;

Xử phạt: Trần Văn H (Kh) *02 (hai) năm tù;*

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày tạm giam 11/6/2020 *(Mười một, tháng sáu, năm hai nghìn không trăm hai mươi)*.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) bao vải màu trắng (đã qua sử dụng) và 01 (một) bao nylon màu xanh (đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thị xã T với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T ngày 06/8 /2020).

Căn cứ Điều 135, 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Văn H phải chịu *200.000 (hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo H có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Bạch Tuyết